

3	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu		<p>1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu. 2. Chất liệu: Acrylic ngậm nước từ 25% đến 26 % 3. Màu sắc: Trong suốt, lọc tia cực tím (UV). 4. Chỉ số khúc xạ: >1.45. 5. Thiết kế: 4 còng có lỗ hoặc tương đương, góc còng: $\geq 0^\circ$. 6. Đặc điểm: phi cầu, bờ vuông. 7. Chiều dài thủy tinh thể: từ 10.5mm đến 11.0mm. 8. Đường kính optic: ≥ 6mm. 9. Sản phẩm kèm dụng cụ đặt kính qua được vết mổ ≤ 2.8 mm. 10. Dải công suất: +0.0 D đến +30D.</p>	Cái								
4	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu		<p>1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu. 2. Chất liệu: Acrylic không ngậm nước. 3. Màu sắc: Trong suốt, lọc tia cực tím (UV). 4. Chỉ số khúc xạ: từ 1.49 đến 1.51. 5. Thiết kế: 2 còng kép khép kín, góc còng: $\geq 0^\circ$. 6. Đặc điểm: phi cầu, bờ vuông. 7. Chiều dài thủy tinh thể: ≥ 12.5 mm. 8. Đường kính optic: ≥ 6mm. 9. Sản phẩm kèm dụng cụ đặt kính qua được vết mổ ≤ 2.6 mm. 10. Dải công suất: +0.0 D đến +30D.</p>	Cái								
5	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu		<p>1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu. 2. Chất liệu: Acrylic không ngậm nước. 3. Màu sắc: Trong suốt, lọc tia cực tím (UV). 4. Chỉ số khúc xạ: từ 1.45 đến 1.47 5. Thiết kế: còng chữ L hoặc chữ C, góc còng: $\geq 0^\circ$. 6. Đặc điểm: phi cầu, bờ vuông. 7. Chiều dài thủy tinh thể: ≤ 13 mm. 8. Đường kính optic: ≥ 6mm. 9. Sản phẩm kèm dụng cụ đặt kính qua được vết mổ ≤ 2.6 mm. 10. Dải công suất: +6.0 D đến +30D.</p>	Cái								

6	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu		<ol style="list-style-type: none"> 1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu. 2. Chất liệu: Acrylic không ngấm nước. 3. Màu sắc: Màu vàng, lọc tia cực tím (UV). 4. Chỉ số khúc xạ: từ 1.53 đến 1.55. 5. Thiết kế: 4 còng. 6. Đặc điểm: phi cầu. 7. Chiều dài thủy tinh thể: từ 10 đến 11mm. 8. Đường kính optic: từ 5 đến 6mm. 9. Sản phẩm kèm dụng cụ đặt kính qua được vết mổ ≤ 2.4 mm. 10. Dải công suất: +0.0 D đến +30D. 	Cái								
7	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu		<ol style="list-style-type: none"> 1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu cụ, 1 mảnh. 2. Chất liệu vùng quang học: Acrylic không ngấm nước (hydrophobic) hoặc tương đương. 3. Không màu; lọc tia cực tím (UV); không phi cầu. 4. Chỉ số khúc xạ : $\geq 1,54$. 5. Đặc điểm còng: 2 còng, cùng chất liệu với vùng quang học. 6. Chiều dài thủy tinh thể: $13 \text{ mm} \pm 5\%$; đường kính vùng quang học: $6,0 \text{ mm} \pm 5\%$. 7. Dải công suất: từ +6,0 D đến +30,0 D. 8. Kích thước vết mổ tối thiểu có thể đưa qua: $> 2,2$ mm đến $\leq 2,8$ mm. 9. Thủy tinh thể cung cấp kèm dụng cụ đặt (cartridge + injector) hoặc tương đương. 	Cái								

8	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, 3 tiêu cự		<ol style="list-style-type: none"> 1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm, ba tiêu cự, 1 mảnh. 2. Chất liệu vùng quang học: Acrylic không ngấm nước (hydrophobic) 3. Màu vàng; lọc tia cực tím (UV); lọc ánh sáng xanh; phi cầu. 4. Chỉ số khúc xạ: $\geq 1,55$. 5. Đặc điểm càng: 2 càng 6. Chiều dài : 13,0 mm; 7. Dải công suất: đáp ứng từ +6,0 D đến +30,0 D. 8. Kích thước vết mờ tối thiểu có thể đưa qua: $\leq 2,2$ mm. 9. Thủy tinh thể cung cấp kèm dụng cụ đặt (cartridge + injector) hoặc tương đương. 10. Vùng quang học thiết kế theo công nghệ nhiễu xạ; công suất bổ sung cho tiêu điểm nhìn gần: từ +3,0 D đến +3,5 D; công suất bổ sung cho tiêu điểm nhìn trung gian: từ +2,0 D đến +2,25 D. 	Cái							
9	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đa tiêu		<ol style="list-style-type: none"> 1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm, ba tiêu cự, có điều chỉnh loạn thị, 1 mảnh. 2. Chất liệu vùng quang học: Acrylic không ngấm nước (hydrophobic) 3. Màu vàng; lọc tia cực tím (UV); lọc ánh sáng xanh; phi cầu. 4. Chỉ số khúc xạ: $\geq 1,55$. 5. Đặc điểm càng: 2 càng 6. Chiều dài thủy tinh thể: 13 mm . 7. Dải công suất: đáp ứng từ +6,0 D đến +30,0 D. 8. Kích thước vết mờ tối thiểu có thể đưa qua: $\leq 2,2$ mm. 9. Thủy tinh thể cung cấp kèm dụng cụ đặt (cartridge + injector) hoặc tương đương. 10. Vùng quang học thiết kế theo công nghệ nhiễu xạ; công suất bổ sung cho tiêu điểm nhìn gần: từ +3,0 D đến +3,5 D; công suất bổ sung cho tiêu điểm nhìn trung gian: từ +2,0 D đến +2,25 D. 11. Mặt sau vùng quang học hình xuyên, điều chỉnh loạn thị; độ trụ: đáp ứng từ 1,0 D đến 3,0 D. 	Cái							

10	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu		<ol style="list-style-type: none"> 1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu. 2. Chất liệu: Acrylic không ngấm nước. 3. Màu sắc: màu vàng, lọc tia cực tím (UV), lọc ánh sáng xanh 4. Chỉ số khúc xạ: $1.49 \leq A \leq 1.55$. 5. Thiết kế: 2 còng, góc còng $< 2^\circ$ 6. Đặc điểm: phi cầu, bờ vuông. 7. Chiều dài thủy tinh thể: ≥ 12.5 mm. 8. Đường kính optic: ≥ 6mm. 9. Sản phẩm kèm dụng cụ đặt kính qua được vết mổ ≤ 2.6 mm. 10. Dải công suất: +0.0 D đến +34D. 	Cái								
11	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu		<ol style="list-style-type: none"> 1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu 1 mảnh 2. Chất liệu: acrylic không ngấm nước 3. Chỉ số khúc xạ: ≥ 1.54 4. Thiết kế: 2 còng, Dạng: chữ C. 5. Đặc điểm: phi cầu, bờ vuông 360 độ. 6. Tổng chiều dài kính: ≥ 12.5mm 7. Đường kính optic: ≥ 6mm 8. . Kèm dụng cụ đặt kính đi qua vết mổ ≥ 2.2mm 9. Dải công suất: đáp ứng từ 0D đến 34D 	Cái								
12	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu		<ol style="list-style-type: none"> 1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu cự, 1 mảnh. 2. Chất liệu: Acrylic không ngấm nước (hydrophobic) 3. Màu vàng; lọc tia cực tím (UV); lọc ánh sáng xanh; phi cầu. 4. Chỉ số khúc xạ: Từ 1,50 đến 1,54 5. Thiết kế: 4 còng. 6. Đặc điểm: Phi cầu. 7. Chiều dài thủy tinh thể: ≤ 11 mm. 8. Đường kính vùng quang học: ≤ 6 mm . 9. Kích thước: có thể đưa qua vết mổ 2,2 mm. 10. Dải công suất: đáp ứng từ 0 D đến +30,0 D. 11. Thủy tinh thể lắp sẵn trong dụng cụ đặt (cartridge) 	Cái								

13	Thủy tinh thể nhân tạo mềm kéo dài tiêu cự		<p>1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm kéo dài tiêu cự</p> <p>2. Chất liệu: Acrylic không ngấm nước (hydrophobic)</p> <p>3. Màu sắc: Màu vàng; lọc tia cực tím (UV); lọc ánh sáng xanh.</p> <p>4. Chỉ số khúc xạ: $\geq 1,53$</p> <p>5. Thiết kế: 4 càng</p> <p>6. Đặc điểm: Phi cầu.</p> <p>7. Chiều dài thủy tinh thể: ≤ 11 mm</p> <p>8. Đường kính vùng quang học: ≤ 6 mm</p> <p>9. Kích thước: có thể đưa qua vết mổ: 2,2 mm.</p> <p>10. Dải công suất: đáp ứng từ +10D đến +30D</p> <p>11. Thủy tinh thể lắp sẵn trong dụng cụ đặt (cartridge)</p>	Cái								
14	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đa tiêu		<p>1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm đa tiêu cự với công nghệ kéo dài tiêu cự EDOF, 1 mảnh.</p> <p>2. Chất liệu Acrylic kỵ nước hoặc ưa nước.</p> <p>3. Màu sắc: trong suốt, lọc tia UV.</p> <p>4. Chỉ số khúc xạ ≥ 1.45</p> <p>5. Thiết kế: 4 càng dạng đĩa hoặc tương đương.</p> <p>6. Đặc điểm: phi cầu, bờ vuông.</p> <p>7. Chiều dài thủy tinh thể: ≤ 11.5 mm</p> <p>8. Đường kính optics: ≥ 6mm</p> <p>9. Thủy tinh thể được cung cấp kèm dụng cụ đặt kính và được đặt qua vết mổ từ 1.8mm đến 2.2mm.</p> <p>10. Dải công suất: $\leq -10D$ đến $+35D$</p>	Cái								
15	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu		<p>1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm một mảnh.</p> <p>2. Chất liệu: : hợp chất Acrylic (Acrylates) với bề mặt kỵ nước hoặc Copolymer.</p> <p>3. Màu sắc: màu vàng, lọc tia cực tím UV.</p> <p>4. Chỉ số khúc xạ: Từ 1.45 đến 1.47</p> <p>5. Thiết kế càng chữ C hoặc tương đương, góc càng ≤ 0</p> <p>6. Đặc điểm: phi cầu không quang sai, bờ vuông</p> <p>7. Chiều dài thủy tinh thể: ≤ 12mm</p> <p>8. Đường kính optics: ≤ 6.0mm</p> <p>9. Thủy tinh thể được cung cấp kèm dụng cụ đặt kính và được đặt qua vết mổ từ 1.8mm đến 2.2mm.</p> <p>10. Dải công suất: 0D đến +35D</p>	Cái								

16	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu		<ol style="list-style-type: none"> 1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu. 2. Chất liệu: Hydrophobic acrylic không ngâm nước. 3. Màu sắc: trong suốt, lọc tia cực tím (UV). 4. Chỉ số khúc xạ: từ 1.46 đến 1.55 5. Thiết kế: 2 còng kép khép kín hoặc tương đương. 6. Đặc điểm: phi cầu, bờ vuông. 7. Chiều dài thủy tinh thể: $\leq 13\text{mm}$. 8. Đường kính optic: $\geq 6\text{ mm}$. 9. Sản phẩm IOL được đặt sẵn hoàn toàn trên hệ thống súng, dùng cho vết mổ $\leq 2.6\text{ mm}$. 10. Dải công suất: $\leq +4\text{D}$ đến $+32\text{D}$. 	Cái								
17	Thủy tinh thể nhân tạo mềm kéo dài tiêu cự		<ol style="list-style-type: none"> 1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm kéo dài tiêu cự. 2. Chất liệu: Hydrophilic acrylic ngâm nước $\geq 26\%$. 3. Màu sắc: trong suốt, lọc tia cực tím (UV). 4. Chỉ số khúc xạ: từ $\geq 1,46$ 5. Thiết kế: kiểu còng kép, góc còng ≤ 0, cầu sai trung tính. 6. Đặc điểm: phi cầu, bờ vuông. 7. Chiều dài thủy tinh thể: $\leq 12.5\text{ mm}$. 8. Đường kính optic: $\geq 6\text{ mm}$. 9. Sản phẩm IOL được đặt sẵn hoàn toàn trên hệ thống súng, dùng cho vết mổ $\leq 2.2\text{ mm}$. 10. Dải công suất: $+10\text{D}$ đến $+30\text{D}$ 	Cái								
18	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu		<ol style="list-style-type: none"> 1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu cự, 1 mảnh. 2. Chất liệu: Acrylic không ngâm nước (hydrophobic) 3. Màu sắc: Không màu; lọc tia cực tím (UV). 4. Chỉ số khúc xạ: ≤ 1.47 5. Thiết kế: 2 còng, Góc còng 0 6. Đặc điểm: không phi cầu, bờ vuông. 7. Chiều dài: $\geq 13\text{ mm}$. 8. Đường kính: $\geq 6\text{mm}$. 9. Kích thước vết mổ tối thiểu có thể đưa qua: 2,2-2.4 mm. 10. Dải công suất: Từ $+5\text{D}$ đến $+34\text{D}$. 	Cái								

